

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg
và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg giai đoạn 2018 - 2025
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 2838/BDTTG-CS ngày 26/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổng kết Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất giai đoạn tới; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sau sắp xếp, tỉnh Gia Lai có tổng diện tích tự nhiên 21.576,53 km², với 80,485 km đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Cam-pu-chia. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); có 47 thành phần dân tộc, dân số khoảng 3.583.693 người, trong đó dân tộc thiểu số 831.497 người, chiếm khoảng 23,20% dân số toàn tỉnh¹. Các dân tộc thiểu số cư trú đều khắp các địa bàn trong tỉnh; mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng rất phong phú, đa dạng, tạo nên tính thống nhất trong nền văn hóa tại địa phương. Theo kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai có 198 xã, khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 65 xã và 500 thôn, làng đặc biệt khó khăn; ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 07 xã biên giới và 01 xã căn cứ địa cách mạng. Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 28.369 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,38% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh; trong đó số hộ nghèo đồng bào DTTS 23.262 hộ, chiếm tỷ lệ 12,95% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh. Toàn tỉnh có 1.092 người có uy tín. Đồng bào có truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, tương thân, tương ái, đùm bọc, giúp đỡ nhau; có lòng yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong

¹ Jrai 15,54%, Bahnar 5,69%, Mường 0,42%, Hrê 0,30%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,25%.

đồng bào dân tộc thiểu số và Công văn số 852/UBND-DTTS ngày 24/5/2024 của Ủy ban Dân tộc (*nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo*) về thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện². Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể, UBND các huyện thực hiện một số nhiệm vụ: Xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh; ban hành Quy định về phân công quản lý nhà nước và vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn UBND các huyện chủ trì phối hợp với Công an huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, việc bình chọn, xét công nhận, bầu bổ sung, thay thế người có uy tín trên địa bàn huyện theo đúng trình tự thủ tục quy định, tổng hợp danh sách gửi về Ban Dân tộc tỉnh (*nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo*) trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận người có uy tín; Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, thăm hỏi ốm đau, qua đời; Cung cấp báo chí; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng, cung cấp thông tin về chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, chính sách dân tộc đang được triển khai trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; khen thưởng người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức lựa chọn người có uy tín

a) Tình hình triển khai, lựa chọn người có uy tín

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc (*nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo*) phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, địa phương thực hiện quy trình bầu, bình chọn người có uy tín trong đồng bào DTTS.

² Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2019-2020; Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 ban hành Quy định về phân công quản lý nhà nước và vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 5220/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022; Công văn số 668/UBND-NL ngày 06/4/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1037/UBND-NL ngày 05/5/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Sở Dân tộc và Tôn giáo kịp thời ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đề nghị công nhận, thay thế, bổ sung người có uy tín đảm bảo công khai dân chủ, đúng quy trình, tiêu chuẩn, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Sở, ban, ngành xác minh và thẩm định danh sách người có uy tín, trình UBND tỉnh phê duyệt.

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định công nhận danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS và phê duyệt danh sách điều chỉnh, bổ sung thay thế người có uy tín hàng năm; theo đó, giai đoạn 2018-2020 toàn tỉnh có 1.138³ người; giai đoạn 2021-2023 toàn tỉnh có 1.076 người có uy tín⁴; nguyên nhân giảm số lượng người có uy tín là do các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi thực hiện việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai công nhận, thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai rà soát, tổng hợp danh sách, xin ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo và ban hành quyết định phê duyệt công nhận, thay thế, bổ sung người có uy tín đảm bảo theo quy định.

Giai đoạn 2024-2025, toàn tỉnh có 1.092 người có uy tín⁵, nguyên nhân tăng do thay đổi tiêu chí “Điều kiện, số lượng lựa chọn người có uy tín” Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, UBND cấp xã kế thừa danh sách người có uy tín do UBND cấp huyện phê duyệt, và thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách, xin ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo và ban hành quyết định phê duyệt thay thế, bổ sung người có uy tín đảm bảo theo quy định.

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thành phần rất đa dạng gồm: già làng, trưởng thôn, cán bộ nghỉ hưu, các chức sắc Tôn giáo, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi... có vai trò quan trọng trong vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp ở cơ sở; là lực lượng nòng cốt trong xây dựng quy ước, hương ước thôn, làng hoạt động của tổ hòa giải, gương mẫu đi đầu trong các phong trào ở địa phương, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

³ Tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 1.016 người, Tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 122 người

⁴ Tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 955 người, Tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 121 người

⁵ Tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 971 người, Tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 121 người

b) Danh sách người có uy tín (Có Danh sách chi tiết kèm theo).

2. Về triển khai chế độ, chính sách đối với người có uy tín

a) Cung cấp thông tin

- Về nội dung do Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện: Cấp 432.000 tờ báo Gia Lai, Bình Định, 108.000 tờ báo Dân tộc và Phát triển cho 9.000 lượt người có uy tín⁶; tổ chức 10 đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh đến thăm và làm việc với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Dân tộc và các tỉnh bạn⁷; tổ chức 10 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng cho 1.520 lượt người có uy tín trong đồng bào DTTS⁸

- Về nội dung do UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện: Tổ chức 241 Hội nghị phổ biến, tuyên truyền đề cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương cho 14.667 lượt người có uy tín trong đồng bào DTTS⁹. Tổ chức 30 đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong tỉnh¹⁰

b) Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

- Về nội dung do Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện: Tổ chức thăm tết Nguyên đán cho 7.942 lượt người có uy tín; 61 lượt người có uy tín ốm đau¹¹; Thăm hỏi, hỗ trợ 600 lượt gia đình NCUT gặp khó khăn, hoạn nạn¹²; thăm, viếng 15 trường hợp người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời¹³.

- Về nội dung do UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện: Tổ chức thăm tết Nguyên đán cho 852 lượt người có uy tín; tổ chức thăm hỏi 97 lượt người có uy tín ốm đau¹⁴; Thăm hỏi, hỗ trợ 497 lượt gia đình NCUT gặp khó khăn, hoạn nạn¹⁵; thăm, viếng 46 trường hợp người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời¹⁶.

⁶ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: Cấp 385.248 tờ báo Gia Lai, 96.312 tờ báo Dân tộc và Phát triển cho 8.026 lượt người có uy tín; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: Cấp 46.752 tờ báo Bình Định, 11.688 tờ báo Dân tộc và Phát triển cho 974 lượt người có uy tín

⁷ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 06 đoàn; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 04 đoàn

⁸ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 07 lớp; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 03 lớp

⁹ Các huyện thuộc tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 207 Hội nghị; Các huyện thuộc tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 34 Hội nghị

¹⁰ Các huyện thuộc tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 18 Đoàn; Các huyện thuộc tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 12 Đoàn

¹¹ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 55 lượt người; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 06 lượt người

¹² Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 398 lượt người; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 202 lượt người

¹³ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 12 người; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 03 người

¹⁴ Các huyện tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 65 lượt người; Các huyện tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 32 lượt người

¹⁵ Các huyện tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 384 lượt người; Các huyện tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 113 lượt người

¹⁶ Các huyện tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 40 người; Các huyện tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 6 người

c) Khen thưởng

Từ năm 2018 đến nay, đã tổ chức khen tặng cho 451 lượt người có uy tín (*Trung ương tặng 02 Bằng khen; cấp tỉnh tặng 12 Bằng khen, 280 Giấy khen; cấp huyện tặng 157 Giấy khen*)

d) Tổ chức thăm, làm việc với các cơ quan

- Về nội dung do Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện: tổ chức tiếp đón 35 đoàn đại biểu người có uy tín của các tỉnh đến tham quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh với 1.225 lượt người có uy tín tham gia.

- Về nội dung do UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện: tổ chức đón tiếp 05 đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS của các huyện trong tỉnh và đoàn đại biểu người có uy tín một số tỉnh đến thăm, tham quan, học tập kinh nghiệm, có 120 lượt đại biểu được đón tiếp.

3. Kinh phí thực hiện các chính sách

Tổng kinh phí đã phân bổ để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong từ năm 2018 đến nay là 21.197 triệu đồng¹⁷. Trong đó, ngân sách Trung ương là 11.642 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 9.555 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

Qua triển khai thực hiện chính sách người có uy tín. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp đã nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của người có uy tín. Hiện nay người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là một lực lượng quần chúng đặc biệt, có vị trí, vai trò hết sức quan trọng, là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng.

Công tác bình xét, bầu chọn Người có uy tín trong các làng đồng bào dân tộc thiểu số được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định hiện hành, phát huy được tính dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch; lực lượng người có uy tín được bình chọn rất xứng đáng, có uy tín cao, sức ảnh hưởng lớn trong nhân dân.

Chính sách đối với Người có uy tín đã mang lại hiệu quả rất thiết thực và có ý nghĩa vô cùng to lớn, phù hợp với chủ trương của Đảng, tạo điều kiện cho người có uy tín có thể đóng góp công sức của mình ngày càng nhiều hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị; tăng cường sự đồng thuận xã hội và tình đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, tổ chức lồng ghép vào nội dung các cuộc họp dân của thôn,

¹⁷ Tỉnh Gia Lai trước sắp xếp: 16.212 triệu đồng; Tỉnh Bình Định trước sắp xếp: 4.985 triệu đồng

làng, của xã... và được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của xã. Nhìn chung, đội ngũ những người có uy tín là một bộ phận quan trọng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và có ảnh hưởng rất lớn trong cộng đồng; họ có khả năng tập hợp, thuyết phục, vận động quần chúng để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến làng, xã, dân tộc mình. Đặc biệt, trong số những người có uy tín nhiều người không chỉ có ảnh hưởng trong làng, xã, mà còn lan tỏa tới nhiều xã trong huyện; họ có đóng góp đáng kể vào các phong trào thi đua yêu nước và trong công tác vận động đồng bào các dân tộc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhất là chủ trương, chính sách về công tác dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết các dân tộc; là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân và là chỗ dựa tinh thần cho đồng bào các DTTS. Ngoài ra, Người có uy tín còn tích cực tham gia vận động, hướng dẫn ĐBDTTS hăng hái tham gia phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, xây dựng gia đình, thôn, làng văn hoá; phòng chống các tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn đã và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước cũng như của tỉnh trong đầu tư, hỗ trợ các chương trình, chính sách để phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm nghèo như Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”; Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số" theo Quyết định 498/QĐ-TTg; Chính sách cấp không thu tiền một số loại báo và tạp chí cho vùng DTTS&MN; Chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nhiều chương trình, dự án khác đã và đang được đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn. Các chương trình, dự án đã thực sự đi vào lòng dân và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận. Bên cạnh sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị, có một phần đóng góp, sự phối hợp rất nhịp nhàng của đội ngũ những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc

a) Về cơ chế thực hiện

+ Nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số chế độ, chính sách cho người có uy tín như: Tập huấn, tham quan, học tập kinh nghiệm; thăm hỏi, hỗ trợ ốm đau, gặp khó khăn; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát...nội dung chi còn hạn chế nên hàng năm phải trả kinh phí về ngân sách nhà nước.

+ Việc sáp nhập một số thôn, làng trên địa bàn tỉnh, sau khi sáp nhập phải đưa ra một số người có uy tín do đó ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động.

+ Đối với việc bình xét người có uy tín: Một số người có uy tín được các thôn, làng bình xét là những người già làng, tuổi cao, sức khỏe yếu nên việc đi lại để vận động, tuyên truyền cũng như nắm bắt được các thông tin về chủ trương,

chính sách pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò của mình.

+ Kinh phí địa phương để thực hiện chế độ, chính sách cho người uy tín còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu và tình hình thực tế trên địa bàn. Do vậy công tác tranh thủ, phát huy lực lượng này còn đang gặp nhiều khó khăn, dẫn đến hiệu quả trong công tác, vận động, tranh thủ chưa cao.

b) Về chế độ, chính sách

+ Chế độ thù lao hàng tháng cho người có uy tín không có, mức hỗ trợ khó khăn, thăm ốm đau còn thấp, chưa đảm bảo tối thiểu cho việc đi lại của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ở cơ sở.

+ Tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với NCUT được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết các dân tộc thiểu số không quá 2 lần/năm. Tuy nhiên, trong các văn bản hướng dẫn chế độ, chính sách đối với NCUT không quy định các ngày Tết truyền thống của các DTTS nên trong quá trình chi Tết truyền thống của các DTTS trên địa bàn tỉnh không thực hiện được.

c) Về thực trạng địa phương

+ Đời sống kinh tế của một số già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

+ Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ người có uy tín như chưa kịp thời báo cáo cho UBND cấp huyện, cấp tỉnh để thăm hỏi, động viên người có uy tín khi ốm đau, qua đời, gặp khó khăn do hạn hán, thiên tai;

+ Mặt khác, có một số thôn, làng giao thông đi lại khó khăn nên việc tiếp xúc, gặp gỡ chưa thường xuyên, chưa kịp thời; trình độ học vấn không đồng đều nên việc nắm bắt tình hình chính trị, kinh tế - xã hội còn hạn chế;

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- *Nguyên nhân đạt được:*

Được sự quan tâm và chỉ đạo từ Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp của các cấp, các ngành. Các chính sách dành cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, thể hiện qua việc thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tập huấn, bồi dưỡng cho người uy tín; thực hiện tốt việc hỗ trợ vật chất, động viên, khen thưởng và thường xuyên cung cấp cho người uy tín những thông tin cần thiết về tình hình chính trị, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương có liên quan đến chính sách dân tộc; hướng dẫn nội dung, phương pháp, kỹ năng, kinh nghiệm vận động quần chúng đã góp phần cho người có uy tín phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của mình trong các hoạt động tại địa phương.

- *Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

Kinh phí bố trí cho việc thực hiện chính sách người có uy tín chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là kinh phí địa phương để thực hiện đối với công tác tập huấn, bồi dưỡng, tham quan học tập mô hình điển hình tiên tiến cho người có uy tín.

Địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn thưa thớt, chủ yếu là ở vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK, việc sáp nhập các thôn, làng cũng phần nào làm ảnh hưởng đến địa bàn và công tác tuyên truyền vận động của người có uy tín đối với nhân dân; Chưa có cơ chế quản lý, giao nhiệm vụ, trao đổi thông tin cụ thể đối với người có uy tín.

Mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền, các tổ chức Đoàn thể ở một số địa phương với người có uy tín chưa được duy trì thường xuyên;

Một bộ phận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế một số mặt nhất định như: tuổi quá cao, sức khỏe yếu, trình độ nhận thức còn hạn chế... từ đó làm ảnh hưởng đến việc lựa chọn và chất lượng hoạt động của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Về tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín: Không đề xuất, kiến nghị.

- Về chế độ, chính sách đối với người có uy tín:

+ Đề nghị xem xét việc cấp kinh phí hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hàng tháng hoặc quý với mức lương tối thiểu (*mức tương đương như đối với các chức danh cán bộ thôn*). Đồng thời hỗ trợ kinh phí hoạt động, kinh phí đi lại cho người có uy tín, để người có uy tín có điều kiện và phát huy vai trò trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc;

+ Đề nghị xem xét và bổ sung thêm mục mua bảo hiểm y tế cho những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng được nhà nước đóng, hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế.

+ Tăng thêm kinh phí đối với các định mức hỗ trợ cho các nội dung như thăm hỏi ốm đau, thăm viếng, thăm khó khăn, thiên tai, thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho người có uy tín;

+ Đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 5, điều 1, Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

“b) Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi tối đa trị giá: 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương; 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương; 800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến huyện và tương đương; 500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến xã và tương đương” đề nghị sửa thành *“b) Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi tối đa trị giá: 3.000.000*

*đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương;
1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương;
800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến xã và tương đương”*

- Về quy trình, thủ tục; tổ chức thực hiện: Không đề xuất, kiến nghị

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất giai đoạn tới, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp